



HIỆP ĐỊNH ASEAN VỀ QUẢN LÝ THẢM HỌA VÀ ỨNG PHÓ KHẨN CẤP (AADMER)



Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
www.asean.org

Một Tâm nhìn, Một Bản sắc, Một Cộng đồng

Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ngày 8 tháng Tám năm 1967. Các Quốc gia Thành viên của Hiệp hội bao gồm Bru-nây Đa-rút-xa-lam, Căm-pu-chia, In-đô-nê-xia, CHDCND Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Xinh-ga-po, Thái Lan, Việt Nam. Ban Thư ký ASEAN có trụ sở đặt tại Gia-các-ta, In-đô-nê-xia

Để có thông tin thêm xin liên lạc:
Vụ Quan hệ Công chúng và Xã hội Dân sự
Ban Thư ký ASEAN
70A Jalan Sisingamangaraja
Jakarta 12110
In-đô-nê-xia
Phone : (62.21) 724-3372, 726-2991
Fax : (62.21) 739-8234, 724-3504
E-mail : public.div@asean.org

Các thông tin chung về ASEAN có thể truy cập theo trang web: www.asean.org

Danh mục Dữ liệu Xuất bản

Hiệp định ASEAN về Quản lý Thảm họa & Ứng phó Khẩn cấp
Jakarta: Ban Thư ký ASEAN, tháng 6, 2011

II, 24 trang, 13.5 x 19.5 cm

Lớp thứ ; 363.348068
Chủ đề : 1. Quản lý Thảm họa - ASEAN - Hiệp định
2. Quản lý Tình trạng Khẩn cấp - ASEAN - Hiệp định

ISBN 979-3496-24-X

Xuất bản lần đầu : Tháng Bảy, năm 2006
In lại lần thứ nhất : Tháng Một, năm 2007
In lại lần thứ hai : Tháng Năm, năm 2009
In lại lần thứ ba : Tháng Mười hai, năm 2009
In lại lần thứ tư : Tháng Hai, năm 2010
In lại lần thứ năm : Tháng Sáu, năm 2010
In lại lần thứ sáu : Tháng Mười hai, năm 2010
In lại lần thứ bảy : Tháng Tám, năm 2011

Bản dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt được trung tâm Biên-Phiên dịch Quốc gia, Bộ ngoại giao, Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiệu đính (tháng 8, năm 2011).

In tại Việt Nam

Nội dung của bản in này được tự do trích dẫn hoặc in lại với điều kiện nêu rõ nguồn gốc.

Bản quyền Ban Thư ký ASEAN 2011
Cấm mọi hình thức vi phạm



"Tài liệu này do Nhóm các Tổ chức Đối tác của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (APG) phối hợp với Cục Quản lý Đề điều và Phòng chống Lụt bão, Ban Thư ký ASEAN và Ủy ban Châu Âu (tài trợ ngân sách) tái bản."

Sơ lược về APG:

Mục tiêu của APG là hỗ trợ Ban thư ký ASEAN thúc đẩy thực hiện Hiệp định ASEAN về Quản lý Thảm họa và Ứng phó Khẩn cấp (AADMER) theo phương pháp lấy người dân làm trung tâm. APG là một tập hợp bao gồm các tổ chức như ChildFund, HelpAge, Mercy Malaysia, Oxfam, Plan International, Save the Children và World Vision.

Chú thích ảnh:

Hỏa hoạn tại khu vực đô thị Kampong Ayer (Cục Phòng cháy Chữa cháy, Bru-nây Đa-rút-xa-lam)

Một phụ nữ - nạn nhân sóng thần ở Aceh, In-đô-nê-xia (AP)

Núi lửa Merapi tuôn trào (Cục phúc lợi Xã hội, In-đô-nê-xia)

Trận lụt năm 2002 (Văn phòng Quản lý Thiên tai Quốc gia, CHDCND Lào)

Tai nạn trên biển (Hội đồng Điều phối Thảm họa Quốc gia, Phi-líp-pin)

Tim kiếm và cứu nạn (Lực lượng Phòng vệ Dân sự Xinh-ga-po)

Hỏa hoạn tại khu vực đô thị (Lực lượng Phòng vệ Dân sự Xinh-ga-po)

Một chiếc xe ô tô bị bẹp dúm do sóng thần (Ban Kiểm soát Cháy rừng, Thái Lan)

Lũ lụt (Cục Phòng chống và Giảm nhẹ Thiên tai, Thái Lan)

HIỆP ĐỊNH ASEAN
VỀ QUẢN LÝ THÂM HỌA VÀ
ỨNG PHÓ KHẨN CẤP (AADMER)

NỘI DUNG

PHẦN I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Điều 1. Thuật ngữ 3
Điều 2. Mục đích 4
Điều 3. Nguyên tắc 4
Điều 4. Nghĩa vụ chung 5

PHẦN II. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ VÀ THEO DÕI CÁC RỦI RO THẢM HỌA

- Điều 5. Đánh giá và theo dõi các rủi ro 6

PHẦN III. PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM NHẸ THẢM HỌA

- Điều 6. Phòng ngừa và giảm nhẹ 6

PHẦN IV. SẴN SÀNG ỨNG PHÓ THẢM HỌA

- Điều 7. Cảnh báo sớm thảm họa 7
Điều 8. Sẵn sàng ứng phó 7
Điều 9. Thoả thuận dự phòng ASEAN về cứu trợ thảm họa
và ứng phó khẩn cấp 8

PHẦN V. ỨNG PHÓ KHẨN CẤP

- Điều 10. Ứng phó khẩn cấp quốc gia 9
Điều 11. Ứng phó khẩn cấp chung thông qua việc
cung cấp trợ giúp 10
Điều 12. Điều hành và quản lý công tác hỗ trợ 11
Điều 13. Tôn trọng luật pháp và quy định của quốc gia 11
Điều 14. Miễn trừ và ưu đãi liên quan tới việc
cung cấp trợ giúp 11
Điều 15. Nhận dạng 11
Điều 16. Việc quá cảnh của các nhân viên, trang thiết bị,
phương tiện và vật liệu liên quan đến
công tác trợ giúp 12

PHẦN VI. TÁI THIẾT

- Điều 17. Tái thiết 12

HIỆP ĐỊNH ASEAN VỀ QUẢN LÝ THẢM HOẠ VÀ ỨNG PHÓ KHẨN CẤP

Các Bên tham gia Hiệp định,

Khẳng định lại cam kết của các Bên về mục tiêu của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) như đã nêu trong Tuyên bố Băng cốc ngày 8/8/1967, đặc biệt là việc thúc đẩy hợp tác khu vực Đông Nam Á trên tinh thần quan hệ đối tác và bình đẳng và qua đó góp phần vào hoà bình, tiến bộ và thịnh vượng ở khu vực;

Củng cố khẳng định lại các mục tiêu và nguyên tắc của Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN I ngày 24/2/1976, trong đó có nêu lên rằng tùy khả năng của mình, các Quốc gia thành viên sẽ trợ giúp Quốc gia thành viên khác khi gặp thảm họa, và Tuyên bố về sự hoà hợp ASEAN II ngày 7/10/2003 theo đó, ASEAN sẽ thông qua Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN tăng cường hợp tác để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý thảm họa ở khu vực nhằm giúp các Quốc gia thành viên phát huy đầy đủ tiềm năng phát triển và nâng cao tinh thần tương trợ lẫn nhau của ASEAN.

Củng cố khẳng định lại các điều khoản của Chương trình Hành động Viêng Chăn 2004-2010 nhằm theo đuổi liên kết toàn diện ASEAN hướng tới thiết lập một Cộng đồng ASEAN mới, năng động và tự cường vào năm 2020 như đã được nêu tại Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN II và thông qua việc thực hiện các kế hoạch hành động của Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC), Cộng đồng Văn hoá - Xã Hội ASEAN (ASCC) và những Khuyến nghị của Nhóm Đặc trách cao cấp về Liên kết kinh tế ASEAN.

Nhắc lại Tuyên bố về Hành động nhằm tăng cường cứu trợ khẩn cấp, phục hồi, tái thiết và phòng ngừa sau thảm họa động đất và sóng thần ngày 26/12/2004 đã được thông qua tại Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN về thảm họa động đất và sóng thần được tổ chức tại Gia-các-ta ngày 6/1/2005.

Củng cố nhắc lại Tuyên bố ASEAN về trợ giúp nhau khi xảy ra thảm họa thiên tai được thông qua ngày 26/6/1976, trong đó kêu gọi các Quốc gia thành viên hợp tác nâng cao năng lực quản lý thảm họa, thiên tai và trợ giúp nhau trong trường hợp xảy ra thảm họa theo yêu cầu của Quốc gia thành viên bị ảnh hưởng;

PHẦN VII. HỢP TÁC KỸ THUẬT VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- Điều 18. Hợp tác kỹ thuật 13
Điều 19. Nghiên cứu khoa học và kỹ thuật 13

PHẦN VIII. TRUNG TÂM ĐIỀU PHỐI CỨU TRỢ NHÂN ĐẠO ASEAN

- Điều 20. Trung tâm điều phối cứu trợ nhân đạo ASEAN 14

PHẦN IX. HỆ THỐNG TỔ CHỨC

- Điều 21. Hội nghị các Bên tham gia 14
Điều 22. Cơ quan đầu mối và các Cơ quan quốc gia có thẩm quyền 15
Điều 23. Ban Thư ký 15
Điều 24. Thoả thuận về tài chính 16

PHẦN X. THỦ TỤC THỰC HIỆN

- Điều 25. Nghị định thư 16
Điều 26. Sửa đổi Hiệp định 17
Điều 27. Thông qua và sửa đổi Phụ lục 17
Điều 28. Quy định về thủ tục và quy định về tài chính 18
Điều 29. Báo cáo 18
Điều 30. Quan hệ với các văn kiện khác 18
Điều 31. Giải quyết tranh chấp 18

PHẦN XI. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Điều 32. Phê chuẩn, tán thành, chấp nhận và tham gia 19
Điều 33. Hiệu lực của Hiệp định 19
Điều 34. Bảo lưu 19
Điều 35. Cơ quan lưu chiếu Hiệp định 19
Điều 36. Văn bản gốc 19

PHỤ LỤC. TRUNG TÂM ĐIỀU PHỐI CỨU TRỢ NHÂN ĐẠO ASEAN (TRUNG TÂM AHA) 23

Cũng nhắc lại Hiệp định ASEAN về ô nhiễm khói mù xuyên biên giới được thông qua ngày 10/6/2002, trong đó quy định khuôn khổ hợp pháp nhằm ngăn ngừa, giám sát, giảm thiểu và ứng phó với ô nhiễm khói mù xuyên biên giới trong bối cảnh của sự phát triển bền vững;

Cũng nhắc lại Hiệp định ASEAN về hỗ trợ tìm kiếm máy bay gặp nạn và cứu hộ người sống sót trong tai nạn máy bay được thông qua ngày 14/4/1972 và Hiệp định ASEAN về hỗ trợ tìm kiếm tàu thuyền gặp nạn và cứu hộ người sống sót trong tai nạn tàu thuyền được thông qua ngày 15/5/1975, trong đó kêu gọi các Quốc gia thành viên có các biện pháp hỗ trợ các máy bay và tàu thuyền gặp nạn trong phạm vi lãnh thổ của mình và cho phép các nhân viên có kỹ năng chuyên môn cần thiết đến tham gia vào các hoạt động tìm kiếm và cứu hộ và điều phối các hoạt động đó;

Cũng nhắc lại Hiệp định ASEAN về dự trữ và an ninh lương thực ký ngày 4/10/1979, trong đó kêu gọi các Quốc gia thành viên có những nỗ lực chung và hiệu quả để thiết lập quỹ dự trữ an ninh lương thực giữa các Quốc gia thành viên ASEAN nhằm củng cố khả năng tự cường quốc gia và tinh đoàn kết khu vực thông qua việc lập Quỹ dự trữ gạo khẩn cấp của ASEAN để đáp ứng những nhu cầu khẩn cấp;

Cũng nhắc lại Nghị quyết số 59/279 ngày 19/01/2005 của Đại hội đồng Liên hiệp quốc nhằm tăng cường cứu trợ khẩn cấp, phục hồi, tái thiết và phòng ngừa sau thảm họa sóng thần ở Ấn độ dương; Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hiệp quốc số 46/182 ngày 19/12/1991 của Đại hội đồng Liên hiệp quốc kêu gọi thực hiện phương pháp tiếp cận tổng thể về quản lý thảm họa trên mọi khía cạnh và đề xuất việc tiến tới văn hoá phòng ngừa toàn cầu; Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hiệp quốc số 57/578 ngày 10/12/2002 đã khuyến khích tăng cường hợp tác giữa các Quốc gia ở cấp độ khu vực và tiểu khu vực trong lĩnh vực sẵn sàng phòng ngừa và ứng phó với thảm họa, đặc biệt chú ý đến việc xây dựng năng lực ở tất cả các cấp độ;

Cũng nhắc lại Tuyên bố Hyogo và Khuôn khổ Hành động Hyogo thông qua tại Hội nghị thế giới về Giảm nhẹ Thảm họa thiên tai tháng 1/2005, nhấn mạnh nhu cầu tăng cường và khi cần thiết phát triển các phương pháp điều phối khu vực, tạo dựng hoặc hoàn thiện các chính sách khu vực, các cơ chế hoạt động, các kế hoạch và hệ thống thông tin nhằm chuẩn bị sẵn sàng và đảm bảo ứng phó nhanh và hiệu quả với thảm họa trong những tình huống vượt quá khả năng ứng phó của quốc gia;

Quyết tâm làm cho Chương trình khu vực ASEAN về quản lý thảm họa, thiên tai giai đoạn 2004-2010 có hiệu quả thông qua việc thực hiện nhiều đề xuất dự án và các đề xuất dự án ưu tiên, bao gồm cả việc xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó của ASEAN;

Bày tỏ lo ngại trước mức độ gia tăng của tần suất và quy mô của thảm họa, thiên tai trong khu vực ASEAN và những tác động mang tính hủy hoại về trước mắt cũng như lâu dài của những thiên tai đó;

Tin tưởng rằng biện pháp cơ bản để có được những hành động chung là việc ký kết và thực hiện có hiệu quả Hiệp định này;

Đã thoả thuận như sau:

PHẦN I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1. THUẬT NGỮ

Theo mục đích của Hiệp định này:

1. "Bên hỗ trợ" là một Quốc gia, tổ chức quốc tế và bất cứ thực thể hay cá nhân đưa ra đề nghị và/hoặc cung cấp sự trợ giúp cho một Bên tiếp nhận hay Bên yêu cầu trong trường hợp thảm họa khẩn cấp.
2. "Cơ quan có thẩm quyền" là một hay nhiều thực thể được một Bên chỉ định hay uỷ quyền để thay mặt Bên đó hành động trong quá trình thực hiện Hiệp định này.
3. "Thảm họa" có nghĩa là hoạt động của một cộng đồng hay một xã hội bị rối loạn nghiêm trọng, gây ra những tổn thất về người, vật chất, kinh tế hoặc môi trường trên quy mô rộng lớn.
4. "Quản lý thảm họa" có nghĩa là các hình thức hoạt động trước, trong và sau khi xảy ra thảm họa, được thực hiện nhằm duy trì khả năng kiểm soát thảm họa và tạo khuôn khổ trợ giúp những người và/hoặc các cộng đồng đang gặp nạn để tránh, giảm thiểu và khắc phục hậu quả do thảm họa gây ra.
5. "Rủi ro thảm họa" là khả năng xảy ra những hậu quả tai hại, hay tổn thất về người, tài sản, sinh kế, các hoạt động kinh tế hay thiệt hại về môi trường do tác động tương tác của những yếu tố do con người hoặc thiên nhiên hoặc tình trạng dễ tổn thương gây ra.
6. "Giảm thiểu rủi ro thảm họa" là một khuôn khổ khái niệm bao gồm các yếu tố được xem xét nhằm giảm thiểu tình trạng dễ bị tổn thương và những rủi ro đối với toàn xã hội, nhằm phòng tránh thông qua việc ngăn ngừa hay hạn chế bằng các biện pháp giảm nhẹ và sẵn sàng ứng phó với các tác hại của thảm họa, trong bối cảnh của sự phát triển bền vững.
7. "Tình trạng khẩn cấp khi xảy ra thảm họa" là tình trạng mà một Bên tuyên bố không có khả năng đối phó khi thảm họa xảy ra.

8. "Hiểm họa" là một sự việc, hiện tượng vật lý có thể gây ra sự hủy diệt và/hay hành động do con người gây nên có khả năng dẫn tới nhiều tổn thất về con người, về tài sản, làm gián đoạn các hoạt động kinh tế, xã hội hoặc làm suy thoái môi trường.
9. "Quốc gia thành viên" là một Nước thành viên thuộc Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á.
10. "Đầu mối quốc gia" là Cơ quan được mỗi Bên chỉ định và uỷ quyền để nhận và chuyển thông tin dựa theo các quy định trong Hiệp định này.
11. "Bên tham gia" có nghĩa là Quốc gia thành viên đã chấp thuận tuân thủ việc thực hiện Hiệp định này và do vậy, Hiệp định đang có hiệu lực đối với Quốc gia đó.
12. "Bên tiếp nhận" là Bên chấp nhận trợ giúp do một hay nhiều Bên đưa ra trong trường hợp xảy ra thảm họa, dẫn tới tình trạng khẩn cấp.
13. "Bên yêu cầu" có nghĩa là Bên đã đưa ra đề nghị đối với các Bên khác để trợ giúp mình trong tình trạng khẩn cấp do thảm họa gây ra.

ĐIỀU 2. MỤC ĐÍCH

Mục đích của Hiệp định này là tạo ra những cơ chế hành động hữu hiệu nhằm giảm thiểu một cách cơ bản những thiệt hại do thảm họa gây ra đối với tính mạng và tài sản xã hội, kinh tế và môi trường của các Bên, và việc để cùng nhau hợp tác ứng phó khi xảy ra thảm họa khẩn cấp thông qua sự phối hợp các nỗ lực quốc gia và tăng cường hợp tác khu vực và quốc tế. Mục đích này cần được thúc đẩy trong bối cảnh chung của sự phát triển bền vững và phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này.

ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC

Hiệp định này sẽ được các Bên tham gia thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và sự thống nhất quốc gia của các Bên tham gia, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á trong quá trình thực hiện Hiệp định này. Theo đó, mỗi Bên bị tác động bởi thảm họa, sẽ có trách nhiệm chính để ứng phó trước tiên khi thảm họa xảy ra trong phạm vi lãnh thổ của mình và sự hỗ trợ từ bên ngoài hay đề nghị Bên tham gia khác trợ giúp chỉ được cung cấp khi có yêu cầu hoặc sự đồng ý của Bên bị tác động.

2. Bên yêu cầu hay Bên tiếp nhận trợ giúp sẽ điều hành, quản lý, điều phối và giám sát chung công tác trợ giúp trong phạm vi lãnh thổ nước mình.
3. Trên tinh thần đoàn kết và đối tác, phù hợp với những nhu cầu, khả năng và tình hình cụ thể của mình, các Bên sẽ tăng cường hợp tác và phối hợp nhằm đạt được mục đích đã đề ra trong Hiệp định này.
4. Các Bên sẽ dành ưu tiên cho công tác phòng ngừa và giảm nhẹ, do vậy sẽ thực hiện các biện pháp nhằm phòng ngừa, giám sát và giảm nhẹ các tác động do thảm họa gây ra.
5. Các Bên, trong phạm vi có thể, sẽ đưa các nỗ lực nhằm giảm thiểu rủi ro thảm họa vào các chính sách phát triển bền vững và vào quá trình xây dựng kế hoạch và chương trình ở tất cả các cấp độ.
6. Khi giải quyết những rủi ro thảm họa, tùy tình hình, các Bên sẽ thúc đẩy sự tham gia của tất cả các bên có chung lợi ích, bao gồm các cộng đồng địa phương, các tổ chức phi Chính phủ và doanh nghiệp tư nhân, áp dụng cách tiếp cận dựa vào cộng đồng để chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó sớm với thảm họa, bên cạnh những cách tiếp cận khác.

ĐIỀU 4. NGHĨA VỤ CHUNG

Nhằm đạt được mục đích của Hiệp định này, các Bên tham gia sẽ:

- a. Hợp tác với nhau trong việc đề ra và thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu những tổn thất do thảm họa gây ra, bao gồm việc xác định các rủi ro thảm họa, phát triển các hệ thống theo dõi giám sát, đánh giá và cảnh báo sớm, các thoả thuận dự phòng liên quan tới công tác cứu trợ khi có thảm họa và ứng phó khẩn cấp, trao đổi thông tin và công nghệ và thoả thuận hỗ trợ lẫn nhau;
- b. Cùng nhau ứng phó ngay khi thảm họa xảy ra trong phạm vi lãnh thổ của các Bên tham gia. Trường hợp thảm họa có khả năng tác động đến các Quốc gia thành viên khác, các Bên phải kịp thời đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin có liên quan mà một hay nhiều Quốc gia thành viên khác đang hoặc có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi thảm họa này đề nghị, nhằm mục đích giảm thiểu hậu quả;
- c. Nhanh chóng đáp ứng ngay yêu cầu trợ giúp mà một Bên tham gia bị tác động đưa ra; và
- d. Khi cần, các Bên sẽ áp dụng các biện pháp pháp lý, hành chính và những biện pháp cần thiết khác để thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Hiệp định này.

PHẦN II. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ VÀ THEO DÕI CÁC RỦI RO THẢM HOẠ

ĐIỀU 5. ĐÁNH GIÁ VÀ THEO DÕI CÁC RỦI RO

1. Các Bên tham gia sẽ áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm xác định các rủi ro thảm họa trong phạm vi lãnh thổ của mình, trong đó có những khía cạnh sau đây:
 - a. Hiểm họa do thiên nhiên và con người gây ra;
 - b. Đánh giá khả năng rủi ro;
 - c. Theo dõi những tình huống dễ bị tổn thương; và
 - d. Năng lực quản lý thảm họa.
2. Các Bên sẽ ấn định cấp độ rủi ro đối với mỗi hiểm họa được xác định dựa theo các tiêu chí đã được thoả thuận.
3. Các Bên phải đảm bảo Cơ quan đầu mối quốc gia, vào những thời điểm nhất định, gửi những thông tin trên cho Trung tâm điều phối cứu trợ nhân đạo ASEAN trong công tác quản lý thảm họa, dưới đây gọi tắt là "Trung tâm AHA", được thành lập theo Điều 20 của Hiệp định này.
4. Trung tâm AHA sẽ thu thập và tổng hợp những dữ liệu đã được phân tích và những khuyến nghị được đưa ra về cấp độ rủi ro mà các Cơ quan đầu mối quốc gia cung cấp. Dựa trên thông tin đó, Trung tâm AHA sẽ gửi cho các Bên tham gia thông qua Cơ quan đầu mối Quốc gia các dữ liệu đã được phân tích, và cấp độ rủi ro đã được xác định. Tùy tình hình, Trung tâm AHA cũng có thể tiến hành phân tích, đánh giá về những tác động có thể xảy ra ở cấp độ khu vực.

PHẦN III. PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM NHẸ THẢM HOẠ

ĐIỀU 6. PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM NHẸ

1. Các Bên tham gia sẽ hợp tác với nhau hoặc tự mình xây dựng các chiến lược nhằm xác định, phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro phát sinh từ những hiểm họa.

2. Các Bên sẽ thực hiện các biện pháp để giảm thiểu tổn thất do thảm họa gây ra, bao gồm:
 - a. Xây dựng và thực hiện các biện pháp pháp lý và các quy phạm cũng như các chính sách, kế hoạch, chương trình và chiến lược;
 - b. Tăng cường năng lực quản lý thảm họa và công tác điều phối từ trung ương đến địa phương;
 - c. Nâng cao nhận thức và giáo dục công chúng và tăng cường sự tham gia của cộng đồng; và
 - d. Khuyến khích và sử dụng những kiến thức và kinh nghiệm dân gian.
3. Các Bên sẽ hợp tác với nhau trong việc phát triển và thực hiện các chương trình khu vực về phòng ngừa và giảm nhẹ thảm họa để bổ sung cho các nỗ lực quốc gia.

PHẦN IV. SẴN SÀNG ỨNG PHÓ THẢM HOẠ

ĐIỀU 7. CẢNH BÁO SỚM THẢM HOẠ

1. Các Bên tham gia, tùy tình hình, sẽ thiết lập, duy trì và định kỳ kiểm điểm lại các hoạt động trong nước liên quan đến công tác cảnh báo sớm thảm họa, bao gồm:
 - a. Đánh giá rủi ro thảm họa thường xuyên;
 - b. Các hệ thống thông tin cảnh báo sớm;
 - c. Mạng lưới thông tin liên lạc để kịp thời phục vụ truyền tải thông tin; và
 - d. Nhận thức và khả năng sẵn sàng hành động của công chúng dựa trên thông tin cảnh báo sớm.
2. Các Bên, tùy tình hình, sẽ hợp tác với nhau để theo dõi các hiểm họa có thể có tác động xuyên biên giới, trao đổi và cung cấp thông tin cảnh báo sớm thông qua các thỏa thuận thích hợp.

ĐIỀU 8. SẴN SÀNG ỨNG PHÓ

1. Các Bên tham gia sẽ cùng hợp tác hoặc tự mình xây dựng các chiến lược và kế hoạch dự phòng/ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thảm họa gây ra.
2. Các Bên, tùy tình hình, sẽ soạn thảo các Thủ tục tác nghiệp tiêu chuẩn liên quan đến hợp tác khu vực và hành động quốc gia theo qui định của Hiệp định này, bao gồm các vấn đề sau:

- a. Các thoả thuận dự phòng khu vực đối với công tác cứu trợ thảm họa và ứng phó khẩn cấp;
 - b. Sử dụng lực lượng quân sự và dân sự, phương tiện vận tải và thiết bị thông tin liên lạc, hàng hoá và dịch vụ, và tạo thuận lợi cho việc vận chuyển những hạng mục đó qua biên giới; và
 - c. Điều phối các hoạt động cứu trợ thảm họa và ứng phó khẩn cấp.
3. Các Bên, tùy tình hình, sẽ cùng hợp tác hoặc tự mình nâng cao năng lực quốc gia nhằm:
 - a. Tạo thuận lợi để huy động các nguồn lực quốc gia nhằm hỗ trợ các thoả thuận dự phòng khu vực liên quan tới công tác cứu trợ thảm họa và ứng phó khẩn cấp;
 - b. Phối hợp với Ban điều hành Quỹ dự trữ an ninh lương thực ASEAN để tạo thuận lợi cho việc xuất gạo từ quỹ Dự trữ gạo khẩn cấp ASEAN; và
 - c. Tiến hành đào tạo và tập huấn để nắm vững và duy trì khả năng ứng phó và khả năng ứng dụng của các Thủ tục tác nghiệp tiêu chuẩn.
 4. Các Bên sẽ thường xuyên thông báo cho Trung tâm AHA về các nguồn lực sẵn có dành để hỗ trợ các thoả thuận dự phòng khu vực liên quan đến cứu trợ thảm họa và ứng phó khẩn cấp.
 5. Trung tâm AHA sẽ tạo thuận lợi cho việc xây dựng, duy trì và kiểm điểm định kỳ các thoả thuận dự phòng khu vực liên quan đến cứu trợ thảm họa và ứng phó khẩn cấp.
 6. Trung tâm AHA sẽ tạo thuận lợi cho việc kiểm điểm định kỳ các Thủ tục tác nghiệp tiêu chuẩn của khu vực.

ĐIỀU 9. THỎA THUẬN DỰ PHÒNG ASEAN VỀ CỨU TRỢ THẢM HỌA VÀ ỨNG PHÓ KHẨN CẤP

1. Trên cơ sở tự nguyện, các Bên tham gia sẽ dành riêng một số tài sản và nguồn lực để có thể được sử dụng vào việc thực hiện các thoả thuận dự phòng khu vực liên quan đến cứu trợ thảm họa và ứng phó khẩn cấp, như:
 - a. Danh bạ các cơ quan đầu mối phụ trách ứng phó khẩn cấp/tìm kiếm và cứu nạn;
 - b. Phương tiện quân sự và dân sự;
 - c. Các kho dự trữ các loại hàng hoá cứu trợ thảm họa khẩn cấp; và
 - d. Các kỹ năng chuyên môn và công nghệ về quản lý thảm họa.

2. Các tài sản và nguồn lực đăng ký đó sẽ được thông báo đến từng Bên tham gia cũng như cho Trung tâm AHA và được các Bên liên quan cập nhật khi cần thiết.
3. Trung tâm AHA sẽ tổng hợp, cập nhật và gửi dữ liệu như tài sản, nguồn lực đã đăng ký và thông báo tới các Bên khác để sử dụng.
4. Nhằm tạo thuận lợi cho việc huy động sử dụng các tài sản, nguồn lực đã đăng ký nêu tại đoạn 1, các Bên tham gia sẽ chỉ định một mạng lưới các địa điểm được chuẩn bị sẵn để tiếp nhận hàng hoá và chuyên gia do các Bên trợ giúp gửi tới.

PHẦN V. ỨNG PHÓ KHẨN CẤP

ĐIỀU 10. ỨNG PHÓ KHẨN CẤP QUỐC GIA

1. Trên cơ sở phù hợp với luật pháp quốc gia, các Bên tham gia sẽ đảm bảo áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm huy động trang thiết bị, cơ sở, vật liệu, các nguồn nhân lực và tài chính cần thiết cho việc ứng phó với những thảm họa xảy ra.
2. Các Bên sẽ kịp thời thông báo cho các Bên tham gia khác và Trung tâm AHA về những biện pháp đó.

ĐIỀU 11. ỨNG PHÓ KHẨN CẤP CHUNG THÔNG QUA VIỆC CUNG CẤP TRỢ GIÚP

1. Trong trường hợp xảy ra thảm họa khẩn cấp trong phạm vi lãnh thổ của mình, nếu một Bên tham gia cần sự trợ giúp, tùy tình hình, Bên đó có thể, trực tiếp hoặc thông qua Trung tâm AHA, đề nghị các Bên tham gia khác cung cấp trợ giúp.
2. Sự trợ giúp chỉ có thể được tiến hành khi có yêu cầu và có sự chấp thuận của Bên yêu cầu, hoặc do một hay nhiều Bên khác nêu đề nghị và được Bên tiếp nhận đồng ý.
3. Bên yêu cầu sẽ cụ thể hoá quy mô và hình thức trợ giúp mà mình cần, và nếu có thể, cung cấp cho Bên trợ giúp những thông tin cần thiết để họ xác định mức độ có thể đáp ứng yêu cầu trợ giúp. Trường hợp Bên yêu cầu không thể xác định rõ quy mô và hình thức cần trợ giúp, Bên yêu cầu và Bên hỗ trợ sẽ cùng nhau thảo luận, đánh giá và quyết định quy mô và hình thức trợ giúp cần thiết.

4. Đối với Bên tham gia khi nhận được yêu cầu cung ứng trợ giúp sẽ phải kịp thời quyết định ngay và thông báo cho Bên yêu cầu, một cách trực tiếp hay thông qua Trung tâm AHA, về việc liệu mình có khả năng trợ giúp như đã được yêu cầu hay không cũng như quy mô và điều kiện của sự trợ giúp đó.
5. Bên tham gia khi nhận được đề nghị trợ giúp cũng sẽ phải kịp thời quyết định và thông báo cho Bên hỗ trợ, một cách trực tiếp hay qua Trung tâm AHA liệu là mình có chấp nhận sự trợ giúp đó không cũng như quy mô và điều kiện tiếp nhận sự trợ giúp đó.
6. Các Bên, trong phạm vi khả năng của mình, sẽ xác định và thông báo cho Trung tâm AHA biết về lực lượng quân sự và dân sự, chuyên gia, trang thiết bị cần thiết, các phương tiện khác và vật liệu được chuẩn bị sẵn sàng cho sự trợ giúp trong trường hợp thảm họa khẩn cấp, cũng như các điều kiện, đặc biệt là về tài chính, theo đó sự trợ giúp như vậy mới có thể được thực hiện.

ĐIỀU 12. ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC HỖ TRỢ

Ngoại trừ có những thoả thuận khác:

1. Bên yêu cầu hoặc Bên tiếp nhận sẽ điều hành, quản lý, phối hợp và giám sát công tác trợ giúp trong phạm vi lãnh thổ của mình. Trường hợp công tác trợ giúp có sự tham gia của nhân viên quân sự và các quan chức dân sự liên quan, Bên hỗ trợ sẽ thảo luận với Bên yêu cầu hay Bên tiếp nhận và chỉ định một quan chức chịu trách nhiệm quản lý và trực tiếp giám sát hoạt động của các nhân viên quân sự và trang thiết bị mà Bên hỗ trợ cung cấp. Quan chức được chỉ định, dưới đây được gọi là Người đứng đầu chiến dịch trợ giúp, sẽ thực hiện quyền giám sát như đã nêu trên, thông qua hợp tác với các cơ quan chức năng liên quan của Bên yêu cầu hoặc Bên tiếp nhận.
2. Bên yêu cầu hay Bên tiếp nhận sẽ cung cấp, theo khả năng của mình, các phương tiện và dịch vụ tại chỗ nhằm đảm bảo sự điều hành công tác trợ giúp được phù hợp và hiệu quả. Đồng thời, Bên yêu cầu hay Bên tiếp nhận cũng có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các nhân viên, các trang thiết bị và vật liệu đã được Bên cung cấp trợ giúp hoặc đại diện của mình chuyển đến lãnh thổ của Bên tiếp nhận. Các nhân viên quân sự và các quan chức dân sự tham gia công tác trợ giúp không được mang theo vũ khí.
3. Bên hỗ trợ và Bên tiếp nhận sẽ tham khảo ý kiến và phối hợp với nhau để giải quyết mọi khiếu nại, ngoại trừ hành động thiếu trách nhiệm nghiêm trọng hoặc những khiếu nại quy kết trách nhiệm đối với nhau liên quan đến những thiệt hại, tổn thất hay hư hỏng tài sản của mỗi Bên hoặc thương vong, tử nạn của cả hai Bên phát sinh trong quá trình thực thi công vụ.

4. Hàng hoá và vật liệu cứu trợ do Bên hỗ trợ cung cấp sẽ phải đáp ứng những điều kiện về chất lượng và thời hạn tiêu dùng và sử dụng của các Bên liên quan.

ĐIỀU 13. TÔN TRỌNG LUẬT PHÁP VÀ QUY ĐỊNH CỦA QUỐC GIA

1. Các nhân viên tham gia hoạt động trợ giúp không được có bất kỳ hành động hay hoạt động nào không phù hợp với tính chất và mục đích của Hiệp định này.
2. Các nhân viên tham gia hoạt động trợ giúp phải tôn trọng và tuân thủ tất cả các luật lệ và quy định quốc gia. Người đứng đầu hoạt động trợ giúp phải áp dụng mọi biện pháp thích hợp để đảm bảo việc chấp hành luật pháp và các quy định quốc gia. Bên tiếp nhận sẽ hợp tác để đảm bảo rằng các nhân viên thuộc tham gia hoạt động trợ giúp tuân thủ luật pháp và các quy định quốc gia.

ĐIỀU 14. MIỄN TRỪ VÀ ƯU ĐÃI LIÊN QUAN TỚI VIỆC CUNG CẤP TRỢ GIÚP

Trên cơ sở các quy định và luật pháp của quốc gia mình, Bên yêu cầu hoặc Bên tiếp nhận sẽ:

- a. Cho Bên cung cấp hỗ trợ được miễn trừ thuế và thuế quan, lệ phí và các khoản phí khác có tính chất tương tự khi nhập khẩu và sử dụng các trang thiết bị bao gồm xe cộ, thiết bị viễn thông, các phương tiện khác và vật liệu được đưa vào lãnh thổ của Bên yêu cầu hay Bên tiếp nhận để thực hiện việc trợ giúp;
- b. Tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh, lưu trú và xuất cảnh khỏi lãnh thổ mình cho các nhân viên, các thiết bị, cơ sở hậu cần và nguyên vật liệu liên quan hay được sử dụng phục vụ mục đích hỗ trợ; và
- c. Hợp tác với trung tâm AHA, khi cần thiết, nhằm tạo thuận lợi cho quá trình xem xét giải quyết vấn đề ưu đãi và miễn trừ liên quan đến hoạt động trợ giúp.

ĐIỀU 15. NHẬN DẠNG

1. Nhân viên quân sự và quan chức dân sự khi tham gia hoạt động trợ giúp được phép mặc đồng phục có đặc điểm nhận dạng riêng trong khi thi hành công vụ.

2. Để nhập cảnh và xuất cảnh ra khỏi lãnh thổ của Bên tiếp nhận, các nhân viên tham gia hoạt động cứu trợ cần có:
 - a. Giấy công tác cá nhân hoặc tập thể do Người đứng đầu hoạt động trợ giúp hay theo lệnh của Người đứng đầu nói trên hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bên trợ giúp cấp;
 - b. Giấy chứng minh do cơ quan có thẩm quyền của Bên trợ giúp cấp;
3. Các máy bay và tàu thuyền do nhân viên quân sự và các quan chức dân sự của Bên trợ giúp sử dụng có thể dùng đăng ký của nước đó và biển số dễ nhận dạng mà không bị thu thuế, không phải đăng ký và/hay cần bất kỳ loại giấy phép nào khác. Tất cả các máy bay quân sự nước ngoài đã có uỷ quyền sẽ được đối xử coi như máy bay thân thiện và tiếp nhận tần số radio mở và tín hiệu nhận dạng Ta hay Dịch (IFF) của các cơ quan thẩm quyền của Bên tiếp nhận.

ĐIỀU 16. VIỆC QUÁ CẢNH CỦA CÁC NHÂN VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VÀ VẬT LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC TRỢ GIÚP

1. Theo yêu cầu của Bên liên quan, sau khi đã được thông báo đầy đủ theo quy định, các Bên tham gia sẽ cố gắng tạo thuận lợi cho các nhân viên, trang thiết bị, phương tiện, vật liệu liên quan đến công tác trợ giúp cho Bên đề nghị trợ giúp được quá cảnh qua lãnh thổ của mình. Bên liên quan sẽ miễn trừ thuế quan, lệ phí, các khoản phí khác có tính chất tương tự đối với trang thiết bị, phương tiện và vật liệu như nêu trên.
2. Trong trường hợp có thể, Trung tâm AHA sẽ thúc đẩy tạo thuận lợi cho việc quá cảnh của các nhân viên, trang thiết bị, phương tiện và vật liệu liên quan đến công tác trợ giúp.

PHẦN VI. TÁI THIẾT

ĐIỀU 17. TÁI THIẾT

Nhằm mục đích thực hiện Hiệp định này, các Bên tham gia sẽ cùng nhau hợp tác hoặc tự mình xây dựng các chiến lược và thực hiện các chương trình tái thiết

sau khi thảm họa xảy ra. Các Bên, tùy tình hình, sẽ thúc đẩy hợp tác song phương, khu vực và quốc tế nhằm tiến hành tái thiết sau khi xảy ra thảm họa.

PHẦN VII. HỢP TÁC KỸ THUẬT VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐIỀU 18. HỢP TÁC KỸ THUẬT

1. Nhằm tăng cường khả năng sẵn sàng ứng phó và giảm thiểu tác động của thảm họa, các Bên tham gia sẽ tiến hành thực hiện hợp tác kỹ thuật, bao gồm các lĩnh vực sau:
 - a. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động các nguồn lực thích hợp từ trong và ngoài các Bên tham gia;
 - b. Thúc đẩy việc chuẩn hoá thể thức báo cáo thông tin và số liệu;
 - c. Thúc đẩy việc trao đổi thông tin, kỹ năng chuyên môn, công nghệ, kỹ thuật và kiến thức cần thiết;
 - d. Cung cấp hoặc sắp xếp tổ chức các khoá đào tạo, các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức công chúng có nội dung phù hợp, nhất là liên quan tới công tác phòng ngừa và giảm thiểu thảm họa;
 - e. Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn cho các nhà hoạch định chính sách, quản lý và ứng phó đối với thảm họa tại các cấp từ địa phương tới cấp quốc gia và khu vực; và
 - f. Củng cố, nâng cao năng lực chuyên môn cho các Bên để thực hiện Hiệp định này.
2. Trung tâm AHA có trách nhiệm thúc đẩy hỗ trợ các hoạt động hợp tác kỹ thuật như đã nêu ở mục 1 phía trên.

ĐIỀU 19. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

1. Các Bên tham gia sẽ cùng nhau hợp tác hoặc cùng hợp tác với các tổ chức quốc tế có liên quan, hoặc tự mình, tùy tình hình, thúc đẩy và hỗ trợ các chương trình nghiên cứu khoa học và kỹ thuật liên quan đến các vấn đề về nguyên nhân và hậu quả của thảm họa và các biện pháp, phương pháp

kỹ thuật và trang thiết bị nhằm giảm thiểu khả năng rủi ro thảm họa. Trong quá trình hợp tác, quyền sở hữu trí tuệ của các Bên liên quan được tôn trọng và bảo vệ.

2. Trung tâm AHA sẽ tạo thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và kỹ thuật như đã nêu ở đoạn 1 nói trên.

PHẦN VIII. TRUNG TÂM ĐIỀU PHỐI CỨU TRỢ NHÂN ĐẠO ASEAN

ĐIỀU 20. TRUNG TÂM ĐIỀU PHỐI CỨU TRỢ NHÂN ĐẠO ASEAN

1. Trung tâm ASEAN điều phối cứu trợ nhân đạo liên quan đến công tác quản lý thảm họa (Trung tâm AHA) sẽ được thành lập với mục đích tạo thuận lợi cho hợp tác và điều phối hoạt động giữa các Bên tham gia và với Liên hiệp quốc và các tổ chức quốc tế khác nhằm thúc đẩy hợp tác khu vực.
2. Trung tâm AHA sẽ hoạt động trên cơ sở trước hết, các Bên tham gia có trách nhiệm hành động để quản lý và ứng phó đối với thảm họa. Trong trường hợp một Bên tham gia yêu cầu sự trợ giúp để đối phó với tình hình khi thảm họa xảy ra, bên cạnh việc đề nghị trực tiếp đến bất cứ Bên hỗ trợ nào, Bên đó cũng có thể yêu cầu Trung tâm AHA tạo thuận lợi thúc đẩy thực hiện các yêu cầu đó.
3. Trung tâm AHA sẽ có chức năng hoạt động như được nêu tại Phụ lục và các chức năng khác do Hội nghị các Bên tham gia quy định.

PHẦN IX. HỆ THỐNG TỔ CHỨC

ĐIỀU 21. HỘI NGHỊ CÁC BÊN THAM GIA

1. Căn cứ vào điều nói trên, Hội nghị các Bên tham gia Hiệp định sẽ được thành lập. Cuộc họp đầu tiên của Hội nghị các Bên tham gia sẽ do Ban thư ký triệu tập không muộn quá một năm sau khi Hiệp định này có hiệu lực. Sau đó, các cuộc họp thường kỳ của Hội nghị các Bên tham gia sẽ tiếp tục được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, nếu điều kiện cho phép, có thể được tổ chức bên cạnh các cuộc họp có liên quan của ASEAN.

2. Các cuộc họp bất thường sẽ được triệu tập bất cứ khi nào nếu một Bên tham gia nêu đề nghị với điều kiện đề nghị đó phải được ít nhất là một Bên tham gia khác ủng hộ.
3. Hội nghị các Bên tham gia sẽ thường xuyên tiến hành kiểm điểm và đánh giá việc thực hiện Hiệp định này và vì mục đích đó sẽ:
 - a. Thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo Hiệp định này được thi hành có hiệu quả;
 - b. Xem xét các báo cáo và các thông tin khác có thể do một Bên tham gia đệ trình trực tiếp hoặc thông qua Ban Thư ký;
 - c. Xem xét và thông qua các nghị định thư theo quy định của Điều 25 Hiệp định này.
 - d. Xem xét và thông qua mọi sửa đổi đối với Hiệp định;
 - e. Theo yêu cầu, thông qua, xem xét lại và sửa đổi các Phụ lục kèm theo Hiệp định này;
 - f. Thành lập các tổ chức trực thuộc nếu thấy cần thiết cho việc thực hiện Hiệp định này; và
 - g. Xem xét và tiến hành mọi biện pháp bổ xung khi được yêu cầu nhằm đạt các mục đích đã được đề ra trong Hiệp định này;

ĐIỀU 22. CƠ QUAN ĐẦU MỐI VÀ CÁC CƠ QUAN QUỐC GIA CÓ THẨM QUYỀN

1. Các Bên tham gia sẽ chỉ định một Cơ quan đầu mối quốc gia và một hay nhiều Cơ quan quốc gia có thẩm quyền nhằm mục đích thực hiện Hiệp định này.
2. Các Bên sẽ thông báo cho nhau và cho Trung tâm AHA về Cơ quan đầu mối quốc gia và các Cơ quan quốc gia có thẩm quyền của họ, cũng như bất cứ những thay đổi nào đó về sự chỉ định như đã được thông báo.
3. Trung tâm AHA sẽ thường xuyên và kịp thời cung cấp cho các Bên tham gia và nếu cần thiết, cho các tổ chức quốc tế liên quan những thông tin được quy định tại đoạn 2 nói trên.

ĐIỀU 23. BAN THƯ KÝ

1. Ban thư ký ASEAN sẽ thực hiện chức năng Ban thư ký của Hiệp định này
2. Các chức năng của Ban Thư ký Hiệp định có các chức năng sau:

- a. Chuẩn bị sắp xếp và phục vụ các cuộc họp của Hội nghị các Bên tham gia Hiệp định và các tổ chức trực thuộc khác được lập theo Hiệp định này;
- b. Chuyển cho các Bên tham gia các thông báo, báo cáo và các thông tin khác nhận được theo qui định của Hiệp định này;
- c. Xem xét các yêu cầu và thông tin do các Bên gửi tới và tiến hành tham vấn với các Bên về những vấn đề liên quan tới Hiệp định này;
- d. Đảm bảo sự phối hợp cần thiết với các cơ quan tổ chức quốc tế có liên quan khác, đặc biệt nếu cần, có thể tiến tới có những thỏa thuận về mặt hành chính nhằm thực hiện một cách hiệu quả các chức năng của Ban Thư ký; và.
- e. Thực hiện các chức năng khác mà các Bên tham gia trao cho.

ĐIỀU 24. THỎA THUẬN VỀ TÀI CHÍNH

1. Quỹ tài chính sẽ được lập ra nhằm thực hiện Hiệp định này.
2. Quỹ đó sẽ có tên là Quỹ ASEAN về quản lý thảm họa và cứu trợ khẩn cấp.
3. Quỹ sẽ do Ban Thư ký ASEAN quản lý dưới sự điều hành của Hội nghị các Bên tham gia.
4. Căn cứ vào quyết định của Hội nghị các Bên tham gia, các Bên sẽ có những đóng góp tự nguyện cho Quỹ.
5. Quỹ luôn hoan nghênh sự đóng góp từ những nguồn khác theo quyết định hoặc sự chấp thuận của các Bên tham gia.
6. Khi cần thiết, các Bên tham gia có thể huy động thêm các nguồn lực bổ sung từ các tổ chức quốc tế liên quan, đặc biệt là từ các định chế tài chính khu vực và cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế nhằm thực hiện Hiệp định này.

PHẦN X. THỦ TỤC THỰC HIỆN

ĐIỀU 25. NGHỊ ĐỊNH THƯ

1. Các Bên tham gia sẽ hợp tác trong việc soạn thảo và thông qua các Nghị định thư của Hiệp định này, nêu rõ các biện pháp, thủ tục thực hiện và tiêu chuẩn đã được thoả thuận nhằm thực thi Hiệp định này.

2. Văn bản dự thảo nghị định thư được đưa ra sẽ được Ban thư ký chuyển cho các Bên ít nhất là sáu mươi ngày trước khi diễn ra cuộc họp của Hội nghị các Bên tham gia.
3. Tại các cuộc họp thường kỳ, Hội nghị các Bên tham gia có thể thông qua các nghị định thư của Hiệp định dựa trên sự đồng thuận của tất cả các Bên tham gia Hiệp định.
4. Bất cứ Nghị định thư của Hiệp định này sau khi đã được thông qua như nêu tại đoạn trên, sẽ có hiệu lực dựa trên các thủ tục đã được quy định tại Nghị định thư đó.

ĐIỀU 26. SỬA ĐỔI HIỆP ĐỊNH

1. Các Bên tham gia có thể đề xuất sửa đổi Hiệp định.
2. Văn bản của các đề xuất sửa đổi sẽ được Ban Thư ký chuyển tới các Bên ít nhất là sáu mươi ngày trước khi diễn ra cuộc họp của Hội nghị Các bên tham gia mà tại cuộc họp đó, các đề xuất sửa đổi sẽ được thảo luận và thông qua. Ban Thư ký cũng có trách nhiệm thông báo nội dung những đề xuất sửa đổi cho các Bên ký kết Hiệp định.
3. Các sửa đổi sẽ được thông qua dựa trên sự đồng thuận tại cuộc họp thường kỳ của Hội nghị các Bên tham gia.
4. Các sửa đổi đối với Hiệp định cần được các Bên tham gia Hiệp định phê chuẩn, đồng ý hoặc chấp nhận. Cơ quan lưu chiếu sẽ chuyển các sửa đổi đã được thông qua tới tất cả các Bên tham gia để họ phê chuẩn, tán thành hoặc chấp nhận. Các sửa đổi đó sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi sau khi tất cả các Bên tham gia nộp lưu chiếu các văn kiện phê chuẩn, tán thành hoặc chấp nhận tới Cơ quan lưu chiếu.

ĐIỀU 27. THÔNG QUA VÀ SỬA ĐỔI PHỤ LỤC

1. Các phụ lục kèm theo Hiệp định sẽ là một phần không thể tách rời của Hiệp định và trừ phi không có những quy định khác được nêu lên rõ ràng, việc đề cập đến Hiệp định cũng đồng nghĩa với việc đề cập đến các phụ lục của Hiệp định.
2. Các phụ lục kèm theo được thông qua dựa trên sự đồng thuận tại cuộc họp thường kỳ của Hội nghị các Bên tham gia Hiệp định.
3. Các Bên tham gia có thể nêu đề xuất sửa đổi Phụ lục.
4. Các đề xuất sửa đổi Phụ lục sẽ được thông qua dựa trên sự đồng thuận tại cuộc họp thường kỳ của Hội nghị các Bên tham gia Hiệp định.

5. Các Phụ lục của Hiệp định này và sửa đổi đối với các Phụ lục sẽ được các Bên tham gia phê chuẩn, tán thành hoặc chấp nhận. Cơ quan lưu chiếu sẽ chuyển Phụ lục hoặc những đề xuất sửa đổi đối với Phụ lục đã được thông qua tới tất cả các Bên tham gia để họ phê chuẩn, tán thành hoặc chấp nhận. Phụ lục hay sửa đổi đối với phụ lục sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi sau khi tất cả các Bên tham gia nộp lưu chiếu các văn kiện phê chuẩn, tán thành hoặc chấp nhận tới Cơ quan lưu chiếu.

ĐIỀU 28. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC VÀ QUY ĐỊNH VỀ TÀI CHÍNH

Hội nghị lần thứ nhất của các Bên tham gia Hiệp định sẽ thông qua trên cơ sở đồng thuận các Quy định về thủ tục liên quan đến hoạt động của Hội nghị và các quy định về tài chính cho Quỹ ASEAN về quản lý thảm họa và cứu trợ khẩn cấp nhằm xác định ra một cách cụ thể sự tham gia về tài chính của các Bên đối với Hiệp định này.

ĐIỀU 29. BÁO CÁO

Các Bên tham gia có trách nhiệm gửi Ban Thư ký các báo cáo về những biện pháp được áp dụng nhằm triển khai thực hiện Hiệp định này theo cách thức và định kỳ thời gian do Hội nghị các Bên tham gia quy định.

ĐIỀU 30. QUAN HỆ VỚI CÁC VĂN KIỆN KHÁC

Các điều khoản của Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bất cứ Bên tham gia nào trong mối quan hệ với các hiệp ước, công ước hay văn kiện hiện có mà các Bên tham gia Hiệp định này ký kết hoặc tham gia.

ĐIỀU 31. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất cứ tranh chấp nào nảy sinh giữa các Bên tham gia liên quan đến việc giải thích, áp dụng hoặc tuân thủ Hiệp định này hoặc Nghị định thư kèm theo sẽ được giải quyết một cách thân thiện thông qua tham vấn hoặc đàm phán.

PHẦN XI. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

ĐIỀU 32. PHÊ CHUẨN, TÁN THÀNH, CHẤP NHẬN VÀ THAM GIA

Hiệp định này sẽ được các Quốc gia thành viên phê chuẩn, tán thành, chấp nhận hoặc tham gia. Các Văn kiện phê chuẩn, tán thành, chấp nhận hoặc tham gia sẽ được gửi lưu chiếu tại Cơ quan lưu chiếu.

ĐIỀU 33. HIỆU LỰC CỦA HIỆP ĐỊNH

Hiệp định này sẽ bắt đầu có hiệu lực sáu mươi ngày sau khi văn kiện thứ mười thông báo việc phê chuẩn, tán thành, chấp nhận hoặc tham gia được nộp lưu chiếu xong.

ĐIỀU 34. BẢO LƯU

Trừ trường hợp được nêu rõ ràng tại Hiệp định này, sẽ không có bất kỳ bảo lưu nào đối với Hiệp định.

ĐIỀU 35. CƠ QUAN LƯU CHIẾU HIỆP ĐỊNH

Hiệp định này sẽ được Tổng thư ký ASEAN lưu chiếu. Tổng thư ký ASEAN sẽ kịp thời gửi cho các Quốc gia thành viên bản sao có chứng thực của Hiệp định và các nghị định thư, phụ lục và các sửa đổi liên quan.

ĐIỀU 36. VĂN BẢN GỐC

Hiệp định này được soạn thảo bằng tiếng Anh và là văn bản gốc.

VỚI SỰ CHỨNG KIẾN của những người được Chính phủ mình uỷ quyền, đã ký kết Hiệp định này.

VĂN KIẾN bằng tiếng Anh duy nhất này đã được ký tại Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, ngày Hai mươi sáu tháng Bảy năm Hai nghìn lẻ năm.

THAY MẶT BRU-NÃY ĐA-RÚT-XA-LAM

MOHAMED BOLKIAH

BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

THAY MẶT VƯƠNG QUỐC CĂM-PU-CHIA

HOR NAMHONG

PHÓ THỦ TƯỚNG KIỂM BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

THAY MẶT CỘNG HÒA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A

TIẾN SĨ N. HASSAN WIRAJUDA

BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

THAY MẶT CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

SOMSAVAT LENGSA VAD

PHÓ THỦ TƯỚNG KIỂM BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

THAY MẶT MA-LAI-XI-A

DATO SERI SYED HAMID ALBAR

BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

THAY MẶT LIÊN BANG MI-AN-MA

NYAN WIN

BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

THAY MẶT CỘNG HOÀ PHI-LÍP-PIN

ALBERTO G. ROMULO

BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

THAY MẶT CỘNG HOÀ XINH-GA-PO

GEORGE YONG-BOON YEO

BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

THAY MẶT VƯƠNG QUỐC THÁI LAN

TIẾN SĨ KANTATHI SUPHAMONGKHON

BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

THAY MẶT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NGUYỄN DY NIÊN

BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

PHỤ LỤC

QUI CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM ĐIỀU PHỐI CỨU TRỢ NHÂN ĐẠO ASEAN (TRUNG TÂM AHA)

Trung tâm điều phối cứu trợ nhân đạo ASEAN về công tác quản lý thảm họa (Trung tâm AHA) được thành lập nhằm mục đích hỗ trợ tạo thuận lợi cho việc hợp tác và điều phối giữa các Bên tham gia, với Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế liên quan nhằm thúc đẩy hợp tác khu vực. Nhằm mục đích đó, Trung tâm này sẽ có các chức năng sau:

- (i) Thu thập và tổng hợp các dữ liệu đã được phân tích và các khuyến nghị về cấp độ rủi ro đã được các Cơ quan đầu mối quốc gia cung cấp (Điều 5.4);
- (ii) Dựa vào những thông tin đó, gửi cho các Bên tham gia thông qua Cơ quan đầu mối quốc gia, các dữ liệu đã được phân tích và thông báo cấp độ khả năng rủi ro mà các hiểm họa đã được xác định có thể gây ra (Điều 5.4);
- (iii) Tùy tình hình, có thể phân tích, đánh giá những tác động có thể xảy ra ở cấp độ khu vực (Điều 5.4);
- (iv) Nhận thông báo về các nguồn lực đã được chuẩn bị sẵn sàng cho các thỏa thuận dự phòng khu vực liên quan đến cứu trợ thảm họa và ứng phó khẩn cấp (Điều 8.4);
- (v) Tạo thuận lợi, hỗ trợ việc thiết lập, duy trì và kiểm điểm định kỳ các thỏa thuận dự phòng khu vực liên quan đến cứu trợ thảm họa và ứng phó khẩn cấp (Điều 8.5);
- (vi) Tạo điều kiện cho việc xem xét định kỳ các thủ tục công tác chuẩn trong khu vực (Điều 8.6);
- (vii) Tiếp nhận dữ liệu và cập nhật của các Bên tham gia liên quan về việc đăng ký các tài sản và nguồn lực sẵn sàng cho các thỏa thuận dự phòng khu vực liên quan tới công tác cứu trợ thảm họa và ứng phó khẩn cấp (Điều 9.1);
- (viii) Tổng hợp, cập nhật và gửi các dữ liệu liên quan đến tài sản và nguồn lực nói trên và thông báo cho các Bên tham gia để họ có thể xem xét, sử dụng khi cần (Điều 9.3);
- (ix) Nhận thông báo của các Bên tham gia về việc họ áp dụng các biện pháp cần thiết để huy động trang thiết bị, các phương tiện, vật liệu, các nguồn nhân lực và tài chính đã được yêu cầu để ứng phó với thảm họa (Điều 10.2);
- (x) Tạo thuận lợi thúc đẩy các hoạt động ứng phó khẩn cấp chung (Điều 11);

- (xi) Khi cần, tạo thuận lợi cho việc được hưởng ưu đãi, miễn trừ liên quan đến cung cấp hàng cứu trợ (Điều 14.c);
- (xii) Khi cần và nếu có thể, tạo thuận lợi cho việc quá cảnh đối với nhân viên, trang thiết bị, phương tiện và vật liệu liên quan đến cung cấp cứu trợ (Điều 16.2);
- (xiii) Tạo thuận lợi thúc đẩy hỗ trợ các hoạt động hợp tác kỹ thuật (Điều 18.2);
- (xiv) Tạo thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và kỹ thuật (Điều 19.2);
- (xv) Nhận thông báo của các Bên tham gia về việc chỉ định Cơ quan đầu mối quốc gia và cơ quan quốc gia có thẩm quyền cũng như những thay đổi về sự phân công chỉ định nói trên (Điều 22.2); và
- (xvi) Thường xuyên và nhanh chóng cung cấp cho các Bên tham gia, và nếu cần thiết cho các tổ chức quốc tế liên quan, các thông tin được đề cập tại đoạn XV nói trên (Điều 22.3).

— 000 —